

Số: 02/2025/QĐST-
KDTM

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2025/TLST – KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N1.

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Đoàn Văn N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ. Địa chỉ: A, T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk (*Theo Quyết định uỷ quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của TGD*). Ông N uỷ quyền lại cho ông Trần Văn H – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ (*theo văn bản uỷ quyền số 55C/GUQ-NHNo.ĐX ngày 16/4/2025*).

- **Bị đơn:**

1/ Anh Huỳnh Văn T – sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Vợ chồng ông Huỳnh L – sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn H – Phó giám đốc CN. NHNo&PTNT Đồng Xuân Phú Y, là người được Giám đốc Chi nhánh uỷ quyền lại và anh Huỳnh Văn T, vợ chồng ông Huỳnh L – bà Nguyễn Thị D cùng thống nhất xác định và thỏa thuận như sau:

Anh Huỳnh Văn T, vợ chồng ông Huỳnh L – bà Nguyễn Thị D thừa nhận còn nợ tại Ngân hàng N1 – CN. Đồng Xuân Phú Yên theo hợp đồng tín dụng số 4604-LAV-202203011 ngày 21/12/2022 với số tiền nợ tính đến ngày 25/8/2025 là: **104.645.643đ** (*Một trăm lẻ bốn triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm*

bốn mươi ba đồng) Trong đó: tiền gốc 85.000.000đ, tiền lãi trong hạn: 17.888.657đ, tiền lãi quá hạn: 1.756.986đ.

Anh T, vợ chồng ông L - bà D cam kết: Chậm nhất đến ngày 31/12/2025 anh T, vợ chồng ông L - bà D sẽ có trách nhiệm trả dần số tiền nợ gốc là: 25.000.000đ và có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền gốc, lãi còn lại và tiền lãi phát sinh sau ngày 25/8/2025 cho đến khi trả xong số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng.

- Về án phí KDTM sơ thẩm: Vợ chồng ông Huỳnh L - bà Nguyễn Thị D được miễn tiền ứng án phí vì thuộc diện người cao tuổi; anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí trên 1/3 số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật là: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). NHNo & PTNT – CN. Đồng Xuân Phú Y được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên lai số 0001581 ngày 16/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân (Nay là Phòng thi hành án Khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk).

Kể từ khi có đơn yêu cầu của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4604-LAV-202203011 ngày 21/12/2022, tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV14-Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV 14-Đắk Lắk ;
- Lưu hs, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh P